

Số: 1622/KH-UBND

Kbang, ngày 15 tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tình giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc
trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2023-2026**

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) “*về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “*về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”;

Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ chính trị “*về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*”; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị “*về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 – 2026*”;

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ “*về chính sách tình giản biên chế*”; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế*”; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tình giản biên chế*”;

Thực hiện Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 6 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc “*Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ chính trị về tình giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị*”;

Thực hiện Công văn số 2268/SNV-TCBC&CCHC ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Sở Nội vụ “*V/v triển khai Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị*”;

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch tinh giản biên chế hành chính, số lượng người làm việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, giai đoạn 2023-2026, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Kết luận của Bộ Chính trị, Quyết định của Chính phủ; các quy định về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

2. Thực hiện tinh giản biên chế nhằm cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở rà soát, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị để tạo cơ sở cho việc bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, phù hợp tiêu chuẩn chức danh và năng lực của từng cán bộ, công chức, viên chức, đưa ra khỏi biên chế những người dôi dư, không đáp ứng được yêu cầu công việc, không thể tiếp tục bố trí sắp xếp công tác khác để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, thu hút những người có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước. Từ đó, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tiết kiệm ngân sách, giảm chi thường xuyên, cải cách tiền lương.

3. Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tinh giản biên chế trong xây dựng tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội và tiến trình cải cách nền hành chính nhà nước.

4. Quá trình thực hiện phải công khai, dân chủ công bằng không làm ảnh hưởng đến tư tưởng của cán bộ, công chức, viên chức; đảm bảo đúng quy trình, quy định của pháp luật; việc chi trả chế độ chính sách cho đối tượng tinh giản biên chế phải đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng. Cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng tinh giản biên chế phải phát huy tinh thần gương mẫu của người đảng viên; cán bộ, công chức, viên chức, tự nhận thấy mình không còn phù hợp với vị trí việc làm đề chấp hành chủ trương của Đảng, Nhà nước và của cơ quan, đơn vị để thực hiện tinh giản biên chế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng

Thực hiện tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Từ năm 2023 - 2026, giảm ít nhất 5% biên chế cán bộ, công chức hành chính so với số biên chế hành chính được giao năm 2022 và giảm ít nhất 10%

biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số lượng người làm việc được giao năm 2022.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với biên chế cán bộ, công chức hành chính hành chính: Để đảm bảo giảm ít nhất 5% so với số biên chế hành chính được giao năm 2022 (78 biên chế), UBND huyện cần thực hiện tinh giản biên chế 04 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- + Năm 2023: Tinh giản, cắt giảm: 01 biên chế;
- + Năm 2024: Tinh giản, cắt giảm: 01 biên chế;
- + Năm 2025: Tinh giản, cắt giảm: 01 biên chế;
- + Năm 2026: Tinh giản, cắt giảm: 01 biên chế.

- Đối với biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Để đảm bảo giảm ít nhất 10% so với số biên chế được giao năm 2022 (1.079 biên chế), UBND huyện cần thực hiện tinh giản biên chế 108 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- + Năm 2023: Tinh giản, cắt giảm: 25 biên chế;
- + Năm 2024: Tinh giản, cắt giảm: 21 biên chế;
- + Năm 2025: Tinh giản, cắt giảm: 27 biên chế;
- + Năm 2026: Tinh giản, cắt giảm: 35 biên chế.

(Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Chính phủ, của huyện về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và tinh giản biên chế của hệ thống chính trị; bảo đảm sự chỉ đạo tập trung, thống nhất từ huyện đến cơ sở; đồng thời, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng cấp, từng ngành; xác định rõ trách nhiệm của tập thể và từng cá nhân, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện tinh giản biên chế.

2. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy

a. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cơ quan, đơn vị; hoàn thành xây dựng vị trí việc làm; quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm.

Rà soát, sắp xếp, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập để giảm hợp lý số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện; sắp xếp, tinh gọn đầu mối bên trong của các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đảm bảo nguyên tắc một tổ chức, một người có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức, một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

b. Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và mục tiêu phát triển của huyện, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

c. Tiếp tục sắp xếp lại quy mô trường, điểm trường, lớp học hợp lý, hiệu quả, hình thành các trường có nhiều cấp học phù hợp quy định và điều kiện thực tế của địa phương đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục của huyện. Sắp xếp lại mạng lưới các trường, lớp, bảo đảm bố trí đủ sỹ số học sinh trên lớp theo các cấp học, bậc học; thực hiện cơ chế thu, quản lý học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo để từng bước nâng cao mức độ tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục công lập, theo đó giảm số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, tăng số người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong các cơ sở giáo dục công lập để bảo đảm đủ đội ngũ giáo viên đứng lớp.

d. Đẩy mạnh tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa trong việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.

3. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a. Thực hiện nghiêm chủ trương tinh giản biên chế; từng cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng phương án và thực hiện nghiêm túc tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2023 - 2026 và từng năm theo đúng quy định.

b. Thực hiện cắt giảm phù hợp biên chế hành chính và số lượng người làm việc tại những cơ quan, đơn vị để đảm bảo tỷ lệ tinh giản, cắt giảm theo quy định.

c. Rà soát, bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo danh mục vị trí việc làm được phê duyệt và phù hợp với trình độ, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức. Nghiêm túc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm theo quy định; kiên quyết thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định và những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức bộ máy, nhân sự.

d. Đối với sự nghiệp giáo dục: Thực hiện đẩy mạnh xã hội hóa ở những địa bàn đủ điều kiện theo quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chức năng (theo hướng Nhà nước chỉ bảo đảm đủ biên chế giáo viên dạy 01 buổi/ngày, buổi còn lại thực hiện xã hội hóa).

đ. Thực hiện kịp thời chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

a. Tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Kế hoạch này và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình; kết quả thực hiện

tinh giản biên chế là một trong những căn cứ để đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b. Xây dựng Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2026, Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế hằng năm theo lộ trình quy định, gửi về Phòng Nội vụ để thẩm định theo quy định, bảo đảm trong giai đoạn 2023 - 2026 (chỉ tiêu thực hiện tinh giản biên chế tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026) giảm ít nhất 5% biên chế công chức hành chính so với số biên chế hành chính được giao năm 2022 và giảm ít nhất 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số lượng người làm việc được giao năm 2022.

c. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị biết, thực hiện.

d. Triển khai thực hiện tinh giản biên chế tại cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật và nội dung, trình tự, bảo đảm mục đích, yêu cầu. Triển khai tốt quy chế dân chủ trong đơn vị; công khai kế hoạch tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế.

2. Phòng Nội vụ

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch này.

b. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế; Tham mưu, giúp UBND huyện tiếp nhận hồ sơ, thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế; đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, quyết định.

c. Giúp Ủy ban nhân dân huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch tinh giản biên chế sự nghiệp giai đoạn 2023 - 2026 (nếu có); điều chỉnh số lượng tinh giản, cắt giảm của các cơ quan, đơn vị từng năm hoặc hình thức thực hiện tinh giản phù hợp với thực trạng quản lý, sử dụng biên chế hành chính, số lượng người làm việc của huyện và tình hình thực tế trong quá trình triển khai thực hiện.

d. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện việc quản lý, sử dụng số biên chế hành chính, số lượng người làm việc chưa tinh giản của giai đoạn nhằm quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế hành chính số lượng người làm việc được giao.

đ. Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính- Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt phương án tự chủ về tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập (nếu có) theo đúng thẩm quyền và quy định.

e. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện tình giản biên chế tại các đơn vị; tổng hợp những vướng mắc, phát sinh báo cáo UBND huyện xem xét, chỉ đạo.

3. Phòng Giáo dục - Đào tạo

a. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đề xuất các chính sách đẩy mạnh việc tự chủ và xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục nhất là xã hội hóa đối với cấp học mầm non và tiểu học và cung ứng dịch vụ theo nhu cầu người học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo phù hợp với thực tế của huyện.

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND huyện thực hiện việc sắp xếp lại các trường liên cấp, liên xã, thu gọn các điểm trường trên nguyên tắc tạo thuận lợi cho người dân và phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của mỗi địa phương, địa bàn cụ thể; bảo đảm định mức học sinh/lớp, gắn với nâng cao chất lượng giáo dục để thực hiện đúng yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

c. Phối hợp tham mưu thực hiện cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Phòng Tài chính- Kế hoạch

Phối hợp với Phòng Nội vụ thẩm định dự toán kinh phí thực hiện tình giản biên chế của các đơn vị. Hướng dẫn các đơn vị trong việc chấp hành kinh phí và quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng thực hiện tình giản biên chế theo quy định.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiệp nghiêm túc triển khai, thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thường trực UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

BIỂU SỐ 1A
TỔNG HỢP SỐ BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC GIAO VÀ HIỆN CÓ
(Kèm theo Kế hoạch số 1622 /KH-UBND ngày 15/11 /2022 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Số biên chế năm 2022	Vị trí việc làm của đơn vị	Số công chức hiện có	Ghi chú
	Tổng	78		76	
1	Văn phòng HĐND-UBND huyện	18		17	
		1	Chủ tịch UBND huyện	1	
		1	Phó Chủ tịch HĐND huyện	1	
		1	Phó Chủ tịch UBND huyện	2	
		3	Trưởng, Phó ban của HĐND huyện	3	
		3	Lãnh đạo Văn phòng	3	
		9	Hành chính tổng hợp	7	
			Chuyên trách giúp HĐND		
			Hành chính một cửa		
			Công nghệ thông tin		
			Quản trị công sở		
			Tiếp nhận và xử lý đơn thư		
			Kế toán		
			Văn thư		
			Lưu trữ		
2	Phòng Nội vụ	7		7	
		3	Lãnh đạo phòng	3	
		4	Quản lý tổ chức - biên chế và hội	4	
			Quản lý đội ngũ CBCCVC		
			Quản lý chính quyền địa phương và công tác thanh niên		
			Quản lý tôn giáo-tín ngưỡng		

			Quản lý văn thư - lưu trữ		
			Quản lý thi đua - khen thưởng		
			Cải cách hành chính		
3	Phòng Tư pháp	3		3	
		1	Lãnh đạo phòng	1	
		2	Trợ giúp pháp lý và hoà giải ở cơ sở	2	
			Hành chính tư pháp		
			Kiểm soát văn bản và thủ tục hành chính		
			Phổ biến và theo dõi thi hành pháp luật		
4	Phòng Tài chính-Kế hoạch	7		6	
		3	Lãnh đạo phòng	3	
		4	Quản lý tài chính - ngân sách	3	
			Quản lý kế hoạch và đầu tư		
			Quản lý kinh tế tập thể và tư nhân		
5	Phòng TN-MT	5		5	
		2	Lãnh đạo phòng	1	
		3	Quản lý đất đai	4	
			Quản lý tài nguyên nước, khoáng sản		
			Quản lý môi trường		
6	Phòng NN-PTNT	6		6	
		2	Lãnh đạo phòng	2	
		4	Quản lý về trồng trọt (bảo vệ thực vật)	4	
			Quản lý về chăn nuôi		
			Quản lý về thủy sản (huyện có thể mạnh về thủy sản)		
			Quản lý về thủy lợi (hồ, đập, phòng chống lụt bão)		
			Quản lý về an toàn nông sản, lâm sản, thủy sản		
			Quản lý về lâm nghiệp		
			Theo dõi xây dựng nông thôn mới		
7	Phòng Kinh tế-Hạ tầng	7		7	
		3	Lãnh đạo phòng	2	
		4	Quản lý về khoa học công nghệ	5	
			Quản lý giao thông vận tải		
			Quản lý xây dựng		
			Quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp		
			Quản lý thương mại		
		5		5	
		1	Lãnh đạo phòng	1	

8	Phòng Lao động- TBXH	4	Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	4	
			Theo dõi bình đẳng giới và giảm nghèo bền vững		
			Phòng, chống tệ nạn xã hội		
			Quản lý về lao động, việc làm và dạy nghề		
			Thực hiện chính sách người có công		
			Tiền lương và bảo hiểm		
9	Phòng Văn hóa- Thông tin	4		4	
		1	Lãnh đạo phòng	1	
		3	Quản lý văn hóa thông tin cơ sở	3	
			Quản lý văn hóa và gia đình		
			Quản lý thể dục, thể thao và du lịch		
			Quản lý thông tin - truyền thông		
10	Phòng Giáo dục- Đào tạo	7		7	
		2	Lãnh đạo phòng	2	
		5	Quản lý giáo dục trung học cơ sở	5	
			Quản lý giáo dục tiểu học		
			Quản lý giáo dục mầm non		
			Quản lý nhân sự, chế độ chính sách, thi đua khen thưởng		
			Theo dõi phổ cập, giáo dục thường xuyên và hướng nghiệp		
			Quản lý kế hoạch và cơ sở vật chất		
11	Phòng Dân tộc	3		3	
		1	Lãnh đạo phòng	1	
		2	Theo dõi công tác dân tộc	2	
12	Thanh tra huyện	6		6	
		2	Lãnh đạo phòng	2	
		4	Giải quyết khiếu nại tố cáo	4	
			Tiếp công dân		
			Thanh tra		

Handwritten signature



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN KHANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU SỐ 1B

TỜNG HỢP SỐ NGƯỜI LÀM VIỆC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG ĐƯỢC GIAO VÀ HIỆN CÓ

(Kèm theo Kế hoạch số 1632 /KH-UBND ngày 15 /11/2022 của UBND huyện)

TT	Đơn vị	Loại hình đơn vị sự nghiệp		Số người làm việc và hợp đồng được giao năm 2022			Số người làm việc và hợp đồng thực tế hiện có			Ghi chú
		Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Tự bảo đảm 1 phần chi thường xuyên	Tổng số	Người làm việc		Tổng số	Người làm việc		
1	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	x		1027	1027		988	988		
2	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	x		15	15	0	14	14	0	
3	Trung tâm Văn hóa, thông tin và thể thao		x	23	23	0	21	21	0	
4	Trung tâm GDNN-GDTX	x		11	11	0	10	10	0	
5	Sự nghiệp lưu trữ thuộc Phòng Nội vụ	x		3	3	0	2	2	0	

Handwritten signature



BIỂU SỐ 2
TỔNG HỢP DỰ KIẾN SỐ LƯỢNG CẮT GIÀM BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP HƯỞNG LƯƠNG NGÂN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2023-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 15/11 /2022 của UBND huyện)

SỐ DỰ KIẾN CẮT GIÀM

SƠ DỰ KIẾN CẮT GIẢM																																
TT	Đơn vị	Mức tính thực hiện		Số biên chế, người làm việc đến năm 2026	Tổng số biên chế người làm việc	Năm 2023												Năm 2024						Năm 2025						Năm 2026		
		Tổng biên chế hành chính được giao năm 2022	Tổng biên chế SN hưởng lương được NSNN được giao năm 2022			Số lượng được giao năm 2022	Tỷ lệ (%) so số được giao năm 2022	Tổng số biên chế	hướng từ ngân sách	Dự kiến nghỉ hưởng chế độ	Chưa sử dụng theo quy định	Nghỉ hưu	Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng số	Dự kiến nghỉ hưởng chế độ	Chưa sử dụng	Nghỉ hưu	Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng số	Dự kiến nghỉ hưởng chế độ	Chưa sử dụng	Nghỉ hưu	Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp	Tổng số	Dự kiến nghỉ hưởng chế độ	Chưa sử dụng	Nghỉ hưu	Chuyển sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp				
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27				
I	Biên chế hành chính	78		74	5.1	4	77		1	0	0	75	0	1	0	0	0	75	1	0	0	0	74	0	0	1	0					
1	Văn phòng HĐND-UBND huyện	18		17	5.5	1	17		1			17						17					17									
2	Phòng Nội vụ	7		7			7					7						7					7									
3	Phòng Tư pháp	3		3			3					3						3					3									
4	Phòng Văn hóa Thông tin	4		4			4					4						4					4									
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	7		6	14.3	1	7					7						7					6			1						
6	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	7		7			7					7						7					7									
7	Phòng Tài nguyên & MT	5		5			5					5						5					5									
8	Phòng Nông nghiệp & PTNT	6		6			6					6						6					6									
9	Thanh tra huyện	6		5	16.67	1	6					5		1				5					5									
10	Phòng Giáo dục&Đào tạo	7		6	14.3	1	7					7						6	1				6									
11	Phòng Dân tộc	3		3			3					3						3					3									
12	Phòng LĐTB&XH	5		5			5					4						5					5									
II	Biên chế sự nghiệp	1079	982	10.01	108	1065	8	6	11	0	1044	14	0	7	0	1017	15	0	12	0	982	12	0	8	15	15						
1	Sự nghiệp giáo dục	1027	933	10.22	105	1013	8	6	11		993	13		7		967	14		12		933	12		7	15	15						

[illegible]



TỔNG HỢP DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGHỈ HƯU ĐÚNG TUỔI GIAI ĐOẠN 2023-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 1632 /KH-UBND ngày 15/11/2022 của UBND huyện)

TT	Họ và tên	Vị trí công tác	Vị trí việc làm	Thời điểm nghỉ	Số lượng CBCCVN nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định của pháp luật		Ghi chú
					Cán bộ, công chức	Viên chức	
A	HÀNH CHÍNH						
I	Năm 2023	0	0	0			
II	Năm 2024	0	0	0			
II	Năm 2025	0	0	0			
IV	Năm 2026						
I	Lương Văn Hoà	Trưởng phòng Tài chính - KH	Trưởng phòng Tài chính - KH	01/12/2026	01		
I	SỰ NGHIỆP						
I	Năm 2023					11	
1	Nguyễn Thị Yên	Trưởng MG Bông Hồng I	Phó Hiệu trưởng	01/01/2023		1	
2	Lê Thị Nhã	Trưởng MG Nghĩa An	Giáo viên	01/09/2023		1	
3	Lê Thị Thanh Hoa	Trưởng TH Bùi Thị Xuân	Giáo viên	01/01/2023		1	
4	Đặng Thạch Trung	Trưởng TH Bùi Thị Xuân	Giáo viên	01/10/2023		1	
5	Ví Thi Lan	Trưởng Tiểu học Kim Đồng	Giáo viên	01/07/2023		1	
6	Đặng Thị Vinh	Trưởng Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên	01/07/2023		1	
7	Nguyễn Thị Phương	Trưởng TH Sơn Lang	Hiệu trưởng	01/07/2023		1	
8	Hứa Thị Nhâm	Trưởng TH&THCS Tô Tung	Giáo viên	01/09/2023		1	
9	Phan Thị Lý	Trưởng TH&THCS Trại Lập	Giáo viên	01/01/2023		1	
10	Phan Thị Huệ	Trưởng THCS Nguyễn Bình Khiêm	Giáo viên	01/12/2023		1	
11	Thái Đình Nhã	Trưởng THCS Kông Bơ La	Hiệu trưởng	27/11/2023		1	
II	Năm 2024					7	
1	Đoàn Thị Thanh Nga	Trưởng MG Nghĩa An	Giáo viên	01/05/2024		1	
2	Phan Thị Quý	Trưởng Mẫu giáo Đắk Hlơ	Giáo viên	4/10/2024		1	
3	Nguyễn Thị Thảo	Trưởng Mẫu giáo Lơ Ku	Giáo viên	06/07/2024		1	

[Handwritten signature]

4	Hồ Thị Chiến	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Giáo viên	01/9/2024	1
5	Hoàng Thị Phương	Trường TH&THCS Tơ Tung	Giáo viên	01/09/2024	1
6	Phạm Thị Thủy Hằng	Trường THCS Lê Quý Đôn	Quản lý	28/9/2024	1
7	Lê Thị Huệ	Trường THCS Lê Quý Đôn	Giáo viên	10/4/2024	1
III	Năm 2025				13
1	Nguyễn Thị Liên	Trường Mầm non bán trú 1-5	Hiệu trưởng	01/01/2025	1
2	Vũ Thị Ngân	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	Giáo viên	01/07/2025	1
3	Trần Thị Huệ	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Hiệu trưởng	01/7/2025	1
4	Đinh Viết Vinh	Trường TH Hoàng Hoa Thám	Giáo viên	11/8/2025	1
5	Nguyễn Thị Sa	Trường Tiểu học Kim Đồng	Quản lý	01/10/2025	1
6	Trần Ngọc Anh	Trường Tiểu học Nguyễn Đình Chiểu	Hiệu trưởng	01/4/2025	1
7	Lâm Thị Kim Oanh	Trường TH&THCS Đắk Hlơ	Phó hiệu trưởng	01/09/2025	1
8	Ngô Trí Thành	Trường PTDTBTH&THCS Lơ ku	Kê toán	11/10/2025	1
9	Lý Thị Ninh	Trường TH&THCS Tơ Tung	Giáo viên	01/05/2025	1
10	Nguyễn Xuân Sơn	Trường TH&THCS Tơ Tung	Giáo viên	01/10/2025	1
11	Nguyễn Đức Đạt	Trường THCS Quang Trung	Quản lý	12/02/2025	1
12	Hoàng Văn Vy	Trường THCS Quang Trung	Giáo viên	17/8/2025	1
13	Huỳnh Văn Thanh	Trường THCS Kông Bờ La	Giáo viên	01/8/2025	1
IV	Năm 2026				7
1	Vũ Thị Ninh	Trường Mẫu giáo Xã Đông	Giáo viên	08/11/2026	1
2	Hoàng Thị Doan	Trường Mẫu giáo Tơ Tung	Giáo viên	01/01/2026	1
3	Đào Thị Thủy	Trường Mẫu giáo Lơ Ku	Giáo viên	01/09/2026	1
4	Nguyễn Thị Ngân	Trường TH Sơn Lang	Giáo viên	09/10/2026	1
5	Lê Thị Độ	Trường TH Lý Tự Trọng	Giáo viên	09/02/2026	1
6	Lê Thị Hạnh	Trường TH Lý Tự Trọng	Giáo viên	19/5/2026	1
7	Đặng Thị Hương	Trường TH Lý Tự Trọng	Giáo viên	07/5/2026	1

Handwritten signature/initials.